

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm

- Kiên trì, nhất quán thực hiện chính sách các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng giúp nhau cùng tiến bộ, đảm bảo ổn định, phát triển và hội nhập.

- Phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, ưu tiên phát triển cơ sở hạ tầng, giảm nghèo và phát triển nguồn nhân lực ở vùng dân tộc thiểu số; từng bước hình thành các trung tâm kinh tế vùng dân tộc thiểu số.

- Đầu tư phát triển đi đôi với thực hiện chính sách an sinh xã hội, giải quyết hài hòa lợi ích của người dân. Phát triển vùng dân tộc thiểu số bền vững, góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng đất nước.

- Huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, trong đó ngân sách nhà nước là chủ yếu.

- Công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, nhanh, bền vững; đẩy mạnh giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các dân tộc; giảm dần vùng đặc biệt khó khăn; từng bước hình thành các trung tâm

kinh tế, văn hóa, khoa học vùng dân tộc thiểu số; phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số; tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số; củng cố hệ thống chính trị cơ sở; giữ vững khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng.

3. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số: Lao động trong độ tuổi người dân tộc thiểu số qua bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo đạt trên 50%, trong đó 20% được đào tạo nghề; đảm bảo 100% có trường học kiên cố, nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá cho học sinh ở những nơi cần thiết; 95% trẻ em trong độ tuổi được đến trường; số sinh viên đạt 300 trên một vạn dân; tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 50% lao động xã hội.

- Công tác cán bộ người dân tộc thiểu số: Trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là hệ thống cơ quan hành chính vùng dân tộc thiểu số phải đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số; ở các vị trí chủ chốt, nhất thiết phải có cán bộ là người dân tộc thiểu số; 100% cán bộ công chức cấp xã được đào tạo, trong đó 70% có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên.

- Giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số: Bình quân mỗi năm giảm 4% hộ nghèo; các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, duyên hải miền Trung, Đông Trường Sơn, vùng căn cứ cách mạng phấn đấu mỗi năm giảm 4 - 5% hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số; xóa nhà ở dột nát, trên 70% nhà ở đạt tiêu chuẩn, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số tăng lên gấp 4 lần so với hiện nay; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất, nước phục vụ sản xuất; từng bước tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm một số sản phẩm nông nghiệp hàng hóa.

- Cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số: Đảm bảo 100% đường trục liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa và trên 50% đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật được quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; trên 95% hộ sử dụng điện thường xuyên; 100% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; các xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông; internet đến hầu hết các thôn, bản.

- Văn hoá, xã hội vùng dân tộc thiểu số: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc; 100% hộ gia đình được xem truyền hình; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật số; phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật. 100% trạm y tế đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ làm việc; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hệ thống chính trị ở cơ sở và an ninh quốc phòng vùng dân tộc thiểu số: Xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

- Môi trường sống vùng dân tộc thiểu số: Hạn chế thiệt hại do các sự cố môi trường, thiên tai; bố trí lại khu chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh môi trường nông thôn.

4. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số

Đổi mới các chính sách giáo dục ở các cấp, mở rộng việc dạy và học ngôn ngữ dân tộc thiểu số trong các trường phổ thông; đổi mới, nâng cao hiệu quả các chính sách cử tuyển dành cho con em các dân tộc thiểu số vào học tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; nâng cao chất lượng, hiệu quả trường phổ thông dân tộc nội trú; mở rộng các khoa dự bị đại học trong các trường đại học cho người dân tộc thiểu số; xây dựng chính sách hỗ trợ phù hợp cho học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số theo từng cấp học, ưu tiên cho vùng đặc biệt khó khăn.

Đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng dân tộc thiểu số; ưu tiên đào tạo vừa học vừa làm; đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú; phát triển các loại mô hình trường dạy nghề gắn với các doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, ưu tiên đào tạo con em đồng bào vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa.

Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người dân tộc thiểu số. Đối với cán bộ chủ chốt tuyển cơ sở vùng dân tộc thiểu số, có chương trình đào tạo, đào tạo lại công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Hình thành đội ngũ lao động, doanh nhân, trí thức là người các dân tộc thiểu số có sức khỏe, có trình độ chuyên môn, tác phong công nghiệp, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện các chương trình, mô hình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề, hình thành thể hệ nông dân mới, biết ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, thích ứng với cơ chế thị trường trong vùng dân tộc thiểu số.

Thực hiện công tác luân chuyển, chính sách khuyến khích, thu hút các nhà khoa học, nhà quản lý giỏi đến tham gia phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng cao, biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số

Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ là người dân tộc thiểu số. Hình thành đội ngũ cán bộ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số có năng lực, trình độ, trí tuệ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Sắp xếp lại mục tiêu đào tạo hệ thống các trường đại học, trường dạy nghề ở miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ và nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số. Đồng thời nghiên cứu việc xây dựng Học viện Dân tộc chuyên đào tạo đội ngũ trí thức, cán bộ vùng dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Ưu tiên giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số sau khi tốt nghiệp.

c) Phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác xóa đói giảm nghèo đồng bào vùng dân tộc thiểu số

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng các ngành nông nghiệp, tăng dần tỷ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ; có chính sách chuyển đổi nghề, tạo việc làm, để ổn định và nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai có hiệu quả chương trình đào tạo nghề và xuất khẩu lao động ở vùng dân tộc.

Phát huy lợi thế so sánh, hình thành vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa, như cà phê, điều, tiêu, cao su, chè và đồ gỗ xuất khẩu vùng dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên. Phát triển vùng chuyên canh ngô hàng hóa cung cấp cho sản xuất thức ăn gia súc trong nước, phát triển hoa, rau công nghệ cao, phát triển kinh tế trang trại để chăn nuôi trâu, bò, lợn tập trung ở một số vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc; xây dựng chính sách thu hút đầu tư phát triển công nghiệp chế biến để tăng thêm giá trị cho các sản phẩm mũi nhọn. Phát triển sản xuất lúa gạo, hình thành vùng chuyên canh thâm canh quy mô lớn, phát triển cây ăn quả, tạo thành vùng tập trung sản xuất hàng hóa, xuất khẩu kết hợp du lịch sinh thái miệt vườn vùng dân tộc thiểu số ở Tây Nam Bộ. Quản lý được dịch bệnh, nâng cao năng suất và chất lượng, hiệu quả các sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng chính sách về hỗ trợ, đầu tư phát triển ngành nghề chế biến, tiêu thụ sản phẩm của đồng bào.

Tạo cơ hội bình đẳng để đồng bào tiếp cận các nguồn lực phát triển và hưởng thụ dịch vụ, phúc lợi xã hội; tạo môi trường thuận lợi để thu hút mọi nguồn lực vào phát triển nông nghiệp, nông thôn nhất là đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thu hút nhiều lao động người dân tộc; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu và tranh chấp đất sản xuất, đất ở cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, nhất là ở Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

Tập trung nguồn lực thực hiện tốt các chương trình hỗ trợ vùng dân tộc thiểu số như nhà ở, quy hoạch dân cư hộ nghèo, hộ sống ở vùng bão, lũ, ven sông, suối theo hướng ổn định, phát triển bền vững.

d) Phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội địa bàn dân tộc thiểu số, trước hết là hoàn thành việc xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối liên vùng sản xuất hàng hóa, trung tâm các xã, thôn, bản; đảm bảo điện thấp sáng, các công trình nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, chợ; gắn với sắp xếp, ổn định dân cư thuận lợi cho phát triển; hạn chế tình trạng di cư tự do.

Phát triển hạ tầng truyền dẫn phát sóng đồng bộ, đảm bảo chuyển tải được các dịch vụ phát thanh, truyền hình, viễn thông và công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu sản xuất, sinh hoạt của người dân tộc thiểu số.

đ) Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số

- Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe

Nâng cao năng lực, chất lượng khám chữa bệnh và thực hiện các dịch vụ y tế của trạm y tế xã, bệnh viện tuyến huyện, bệnh viện tuyến tỉnh, bảo đảm công bằng, hiệu quả ở vùng dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế khám chữa bệnh cho người dân tộc thiểu số. Phát triển mạnh y tế dự phòng, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Tiếp tục kiểm chế và giảm mạnh lây nhiễm HIV, phát triển mạnh y học dân tộc kết hợp với y học hiện đại.

Xây dựng và thực hiện chiến lược về nâng cao sức khỏe, tầm vóc thanh, thiếu niên các dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt các chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người.

Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, sự tiến bộ của phụ nữ; chăm sóc và bảo vệ quyền trẻ em dân tộc thiểu số; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân theo quy định của pháp luật; nâng cao chất lượng phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa.

- Phát triển toàn diện văn hóa dân tộc thiểu số: Xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số; tăng thời lượng và nâng cao chất lượng các chương trình phát thanh, truyền hình bằng tiếng dân tộc thiểu số; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở vùng dân tộc thiểu số gắn với di tích lịch sử ở từng vùng, từng địa phương; tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực văn hóa, thông tin; nâng cao chất lượng tuyên truyền, vận động chống các biểu hiện mê tín, dị đoan, suy thoái đạo đức, lối sống.

e) Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị, củng cố an ninh nông thôn vùng dân tộc thiểu số

Xây dựng và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể đến từng bản, làng, phum, sóc; trước mắt cần rà soát, khắc phục tình trạng trắng tổ chức đảng và đảng viên ở cấp thôn, bản dân tộc thiểu số.

Tiếp tục kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, quan tâm phát hiện nguồn, quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng cán bộ người dân tộc thiểu số, nhất là ở khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, duyên hải miền Trung.

Trong những năm trước mắt, cần tăng cường lực lượng cán bộ có năng lực, phẩm chất tốt đến công tác ở địa bàn dân tộc thiểu số, nhất là những nơi xung yếu về quốc phòng, an ninh; thực hiện tốt chính sách động viên, khuyến khích già làng, trưởng bản, người có uy tín tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách, chương trình, dự án vùng dân tộc thiểu số theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; vận động quần chúng nhân dân vùng dân tộc thiểu số chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, ngăn chặn âm mưu chia rẽ đoàn kết dân tộc của các thế lực thù địch.

Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chủ động nắm chắc diễn biến tình hình, giải quyết những mâu thuẫn nội bộ ngay từ cơ sở, kiên quyết không để xảy ra các “điểm nóng”. Sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, chủ động ngăn chặn các hoạt động chống phá khối đại đoàn kết dân tộc thông qua “diễn biến hoà bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để lừa gạt, lôi kéo, kích động đồng bào các dân tộc thiểu số.

g) Tập trung đầu tư phát triển địa bàn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số

Huy động và lồng ghép các nguồn lực để thực hiện tốt các chính sách đặc thù, các chương trình phát triển kinh tế xã hội ở các huyện nghèo, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn. Rà soát, bổ sung, sửa đổi tiêu chí phân định địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi theo trình độ phát triển để có chính sách bố trí nguồn lực đầu tư cho phù hợp.

Xây dựng chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa, dịch vụ; chính sách chuyển đổi ngành, nghề, giải quyết tình trạng thiếu nước sản xuất và sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số ở địa bàn đặc biệt khó khăn vùng cao, núi đá, biên giới. Đối với những địa bàn dân tộc thiểu số quá khó khăn, không thể sản xuất được, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ ổn định lương thực và các nhu yếu phẩm cần thiết để người dân yên tâm giữ gìn tài nguyên, bảo vệ an ninh biên giới.

Đối với vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ cần tiếp tục quán triệt thực hiện tốt các chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số theo các nghị quyết của Bộ Chính trị. Tập trung giải quyết đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đồng bào dân tộc thiểu số và hệ thống chính trị cơ sở.

h) Đảm bảo nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường vùng dân tộc thiểu số

Đánh giá các chính sách đã thực hiện trong việc đầu tư cung cấp nước sạch trong vùng dân tộc thiểu số; xác định nhu cầu, đề xuất chính sách để giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu nước sinh hoạt, đảm bảo đủ nước sản xuất nông nghiệp theo quy hoạch. Có chính sách ưu tiên về mặt bằng, thuế... để huy động mọi thành phần kinh tế đầu tư và tổ chức, cung cấp nước cho các vùng dân tộc thiểu số.

Hỗ trợ người dân vùng dân tộc thiểu số trong việc xây dựng các công trình vệ sinh, chuồng trại theo tiêu chí của chương trình xây dựng nông thôn mới.

5. Giải pháp thực hiện

a) Nâng cao nhận thức về công tác dân tộc: Cấp ủy, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội từ trung ương đến địa phương cần quán triệt, tuyên truyền để cán bộ, nhân dân hiểu rõ vai trò, vị trí, tiềm năng to lớn địa bàn dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc nhất quán của Đảng và Nhà nước ta, để từ đó nhận thức đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và chủ động thực hiện hiệu quả Chiến lược công tác dân tộc trong tình hình mới.

b) Đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện Chiến lược.

Có chính sách, giải pháp ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược đề ra. Trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò chủ đạo, đảm bảo và ổn định trong nhiều năm, đồng thời đa dạng hóa các nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân và các tổ chức quốc tế.

Tăng cường hoạt động các ngân hàng, tổ chức tài chính vi mô cung ứng nguồn vốn cho đầu tư, phát triển sản xuất, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số. Đa dạng hóa hoạt động tài chính, không chỉ cho vay mà còn thực hiện bảo hiểm trong sản xuất.

Chính phủ có chính sách ưu tiên các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn dân tộc thiểu số; xây dựng các chính sách chi trả dịch vụ môi trường để sử dụng kinh phí từ mua bán, khai thác các nguồn tài nguyên vào việc đầu tư tái tạo, bảo vệ môi trường.

c) **Đổi mới việc xây dựng và thực hiện chính sách dân tộc**

Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh chính sách đã ban hành để đáp ứng yêu cầu phát triển các vùng dân tộc thiểu số và nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn mới. Tiến hành cụ thể hóa chiến lược bằng các chương trình, dự án, chính sách phù hợp, mang tính dài hạn đến năm 2020 và các năm tiếp theo với khả năng và nguồn lực thực tế để tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, công khai các chính sách, chương trình, dự án, vốn đầu tư để nhân dân vùng dân tộc thiểu số biết, tham gia quản lý, giám sát, góp ý; tăng cường kiểm tra, đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu của chính sách đã ban hành, để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, xây dựng chính sách cho phù hợp.

d) **Kiện toàn, nâng cao hiệu quả cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc**

Quan tâm kiện toàn, xây dựng hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương.

Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành của hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc các cấp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược này; bảo đảm việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu của Chiến lược với các mục tiêu của Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm 2011 - 2020; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của Trung ương và địa phương; trình Thủ tướng Chính phủ trong đầu năm 2013.

2. Căn cứ các mục tiêu định hướng của Chiến lược và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chiến lược, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình hành động thực hiện Chiến lược theo chức năng, thẩm quyền; định kỳ hàng năm có báo cáo gửi Ủy ban Dân tộc.

3. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện Chiến lược, định kỳ hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chiến lược vào năm 2015 và tổng kết tình hình thực hiện Chiến lược vào năm 2020.

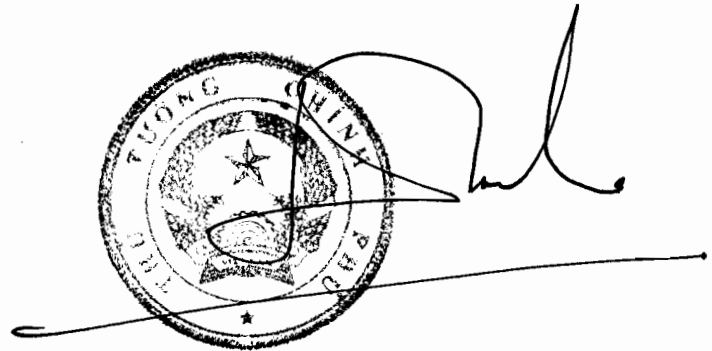
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, V.III (3b).KN. *240*

THỦ TƯỚNG

The image shows the official seal of the Prime Minister of Vietnam, which is a circular emblem containing a five-pointed star and the words 'CHÍNH PHỦ' (Government) and 'CỘNG HÒA VIỆT NAM' (Socialist Republic of Vietnam). Overlaid on the seal is a large, stylized handwritten signature in black ink.

Nguyễn Tấn Dũng